

Số: 126 /QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn đối với
Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-SYT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế về Thành lập Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1008/QĐ-SYT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép hoạt động số 01223/BD-GPHĐ của Sở Y tế cấp cho Phòng khám đa khoa The Moon thuộc Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon;

Theo đề nghị của Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon tại hồ sơ số H29.19-251207-0014 ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám đa khoa The Moon thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa The Moon (trường hợp thay đổi tên, địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm);

Theo Công văn của Sở Y tế về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon;

Theo đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon, địa chỉ: A188B, Tờ 8, Khu phố Bình Đức 2, Phường Lái Thiêu, Thành phố

Hồ Chí Minh được thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Thông tư số 23/2024/TT-BYT (danh mục kỹ thuật kèm theo).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển viện, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Giám đốc Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1554/QĐ-SYT ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định số 849/QĐ-SYT ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Sở Y tế.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan, Giám đốc Phòng khám đa khoa thuộc Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- UBND phường Lái Thiêu;
- VPS, P.CNNT (đăng Cổng Thông tin điện tử SYT);
- Lưu: VT, NVY (BVL).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Chương

**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
THUỘC CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE THE MOON**

(Kèm theo Quyết định số: 126 /QĐ-SYT ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Sở Y tế)

Stt	STT 23/BYT/ 2024	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	1	1.1	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường
2	3	1.3	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục
3	5	1.5	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Làm test phục hồi máu mao mạch
4	51	1.51	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Hồi sức chống sốc
5	157	1.157	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn
6	158	1.158	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
7	164	1.164	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thông bàng quang
8	215	1.215	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa
9	221	1.221	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thụt tháo
10	222	1.222	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thụt giữ
11	246	1.246	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đo lượng nước tiểu 24h
12	251	1.251	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
13	252	1.252	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch
14	267	1.267	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)

15	270	1.270	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Ga rô hoặc băng ép cầm máu
16	275	1.275	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Băng bó vết thương
17	276	1.276	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
18	487	2.85	02. NỘI KHOA	Điện tim thường
19	552	2.150	02. NỘI KHOA	Hút đờm hầu họng
20	716	2.314	02. NỘI KHOA	Siêu âm ổ bụng
21	5937	8.2	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Hào châm
22	5938	8.3	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Mãng châm
23	5939	8.4	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Nhĩ châm
24	5940	8.5	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm
25	5943	8.8	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ôn châm
26	5944	8.9	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu
27	5948	8.13	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống cổ
28	5949	8.14	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Kéo nắn cột sống thắt lưng
29	6049	8.114	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông
30	6064	8.129	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị hội chứng tiền đình
31	6065	8.130	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị hội chứng vai gáy
32	6076	8.141	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị liệt chi trên
33	6077	8.142	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị liệt chi dưới

34	6089	8.154	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị viêm đa khớp dạng thấp
35	6090	8.155	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị viêm quanh khớp vai
36	6091	8.156	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị giảm đau do thoái hóa khớp
37	6092	8.157	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị đau lưng
38	6134	8.199	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên
39	6135	8.200	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới
40	6213	8.278	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình
41	6214	8.279	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị huyết áp thấp
42	6231	8.296	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
43	6235	8.300	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
44	6236	8.301	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt chi trên
45	6247	8.312	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau răng
46	6248	8.313	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp
47	6249	8.314	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị ù tai
48	6250	8.315	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm khứu giác
49	6251	8.316	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh
50	6252	8.317	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật
51	6253	8.318	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư
52	6255	8.320	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh

53	6256	8.321	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
54	6324	8.389	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt chi trên
55	6325	8.390	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt chi dưới
56	6326	8.391	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não
57	6327	8.392	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng thất lưng- hông
58	6331	8.396	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị cứng khớp chi trên
59	6332	8.397	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị cứng khớp chi dưới
60	6335	8.400	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng ù tai
61	6337	8.402	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt do bệnh của cơ
62	6343	8.408	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau đầu, đau nửa đầu
63	6344	8.409	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị mất ngủ
64	6345	8.410	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng stress
65	6347	8.412	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh
66	6348	8.413	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương dây thần kinh V
67	6349	8.414	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
68	6350	8.415	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị sụp mí
69	6353	8.418	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thị lực
70	6354	8.419	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền đình
71	6355	8.420	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thính lực

72	6356	8.421	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang
73	6358	8.423	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt hỗ trợ điều trị tăng huyết áp
74	6359	8.424	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp thấp
75	6360	8.425	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn
76	6363	8.428	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm khớp dạng thấp
77	6364	8.429	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hóa khớp
78	6365	8.430	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng
79	6366	8.431	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai
80	6367	8.432	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy
81	6369	8.434	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi
82	6374	8.439	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón
83	6376	8.441	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông
84	6377	8.442	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị bí đái cơ năng
85	6378	8.443	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn thần kinh thực vật
86	6380	8.445	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn chức năng vận động do chấn thương sọ não
87	6381	8.446	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
88	6382	8.447	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau sau phẫu thuật
89	6383	8.448	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư
90	6386	8.451	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị hội chứng thất lưng-hông thể phong hàn

91	6387	8.452	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn
92	6388	8.453	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị nấc thể hàn
93	6389	8.454	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn
94	6390	8.455	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị khản tiếng thể hàn
95	6391	8.456	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn
96	6392	8.457	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn
97	6393	8.458	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn
98	6394	8.459	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn
99	6395	8.460	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn
100	6396	8.461	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn
101	6397	8.462	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn
102	6405	8.470	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn
103	6406	8.471	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn
104	6408	8.473	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị đau lưng thể hàn
105	6409	8.474	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn
106	6411	8.476	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn
107	6412	8.477	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn
108	6414	8.479	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn
109	6415	8.480	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt

110	6416	8.481	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị các chứng đau
111	6417	8.482	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị cảm cúm
112	6418	8.483	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay
113	6419	8.484	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt bằng máy
114	6420	8.485	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi
115	11365	10.164	10. NGOẠI KHOA	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản
116	14999	18.15	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)
117	15000	18.16	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)
118	15002	18.18	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung phần phụ
119	15004	18.20	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)
120	15005	18.21	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler các khối u trong ổ bụng
121	15006	18.22	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler gan lách
122	15009	18.25	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler tử cung phần phụ
123	15010	18.26	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler thai nhi (thai, nhau thai, dây rốn, động mạch tử cung)
124	15014	18.30	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng
125	15016	18.32	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng
126	15018	18.34	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu
127	15019	18.35	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa
128	15020	18.36	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối



129	15022	18.38	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler thai nhi 3 tháng đầu
130	15023	18.39	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler thai nhi 3 tháng giữa
131	15024	18.40	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler thai nhi 3 tháng cuối
132	15028	18.44	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....)
133	15029	18.45	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới
134	16454	22.19	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Thời gian máu chảy phương pháp Duke
135	16456	22.21	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Co cục máu đông (tên khác: Co cục máu)
136	16555	22.120	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trừ)
137	17209	23.3	23. HÓA SINH	Định lượng Acid Uric [Máu]
138	17213	23.7	23. HÓA SINH	Định lượng Albumin [Máu]
139	17225	23.19	23. HÓA SINH	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]
140	17226	23.20	23. HÓA SINH	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]
141	17231	23.25	23. HÓA SINH	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]
142	17232	23.26	23. HÓA SINH	Định lượng Bilirubin gián tiếp [Máu]
143	17233	23.27	23. HÓA SINH	Định lượng Bilirubin toàn phần [Máu]
144	17247	23.41	23. HÓA SINH	Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)
145	17257	23.51	23. HÓA SINH	Định lượng Creatinin (máu)
146	17281	23.75	23. HÓA SINH	Định lượng Glucose [Máu]
147	17283	23.77	23. HÓA SINH	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu]

148	17290	23.84	23. HÓA SINH	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]
149	17318	23.112	23. HÓA SINH	Định lượng LDL-C (Low density lipoprotein Cholesterol) [Máu]
150	17364	23.158	23. HÓA SINH	Định lượng Triglycerid (máu) [Máu]
151	17372	23.166	23. HÓA SINH	Định lượng Urê máu [Máu]
152	17434	23.228	23. HÓA SINH	Định lượng CRP (C-Reactive Protein)
153	17582	24.1	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vi khuẩn nhuộm soi
154	17630	24.49	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Neisseria gonorrhoeae nhuộm soi
155	17677	24.96	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Treponema pallidum nhuộm soi
156	17679	24.98	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Treponema pallidum test nhanh
157	17689	24.108	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Virus test nhanh
158	17698	24.117	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HBsAg test nhanh
159	17725	24.144	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HCV Ab test nhanh
160	17750	24.169	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HIV Ab test nhanh
161	17764	24.183	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Dengue virus NS1Ag test nhanh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HÒA PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

Số 475 /SYT-QLDVYT
Về việc thay đổi địa chỉ (không
thay đổi địa điểm) và thời gian hoạt
động của Phòng khám đa khoa
thuộc Công ty TNHH Chăm sóc
sức khỏe The Moon

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon.

Địa chỉ: A188B, tổ 8, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, TP. Hồ Chí Minh

Sở Y tế nhận được hồ sơ của Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon (Công ty) đề nghị điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (GPHĐ) do thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm) và thay đổi thời gian hoạt động của Phòng khám đa khoa thuộc Công ty, tại địa điểm: A188B, tổ 8, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là: A188B, tổ 8, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh), số hồ sơ: H29.19-251207-0014. Qua xem xét hồ sơ, Sở Y tế có ý kiến như sau:

Phòng khám đa khoa The Moon thuộc Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon (theo hình thức tổ chức hiện nay quy định tại điều 39 Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/12/2023 là Phòng khám đa khoa) đã được Sở Y tế tỉnh Bình Dương (nay là Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh) cấp GPHĐ số 01223/BD-GPHĐ ngày 14/4/2024 (cấp lại lần thứ 2), hình thức tổ chức: Phòng khám đa khoa, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật là Bác sĩ Trương Thanh Hải (Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 000232/BD-CCHN ngày 09/4/2012 do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp, phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa thuộc hệ Nội), tại địa điểm: A188B, tổ 8, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, thời gian làm việc hàng ngày: Thứ 2 đến Thứ 7 từ 07 giờ 00 đến 20 giờ 00.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon, mã số doanh nghiệp: 3702849086, đăng ký lần đầu ngày 06/2/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 17/11/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp, tại địa chỉ: A188B, tổ 8, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ là: A188B, tổ 8, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương) và hồ sơ của Công ty đề nghị điều chỉnh địa chỉ (không thay đổi địa điểm) của Phòng khám đa khoa từ A188B, tổ 8, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thành A188B, tổ 8, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh; thay đổi thời gian làm việc

hàng ngày từ Thứ 2 đến Thứ 7 từ 07 giờ 00 đến 20 giờ 00 thành Thứ 2 đến Thứ 7 từ 07 giờ 00 đến 17 giờ 00.

Sở Y tế chấp thuận cho Phòng khám đa khoa thuộc Công ty thay đổi địa chỉ (không thay đổi địa điểm) từ A188B, tổ 8, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thành A188B, tổ 8, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh; thay đổi thời gian làm việc hàng ngày từ Thứ 2 đến Thứ 7 từ 07 giờ 00 đến 20 giờ 00 thành Thứ 2 đến Thứ 7 từ 07 giờ 00 đến 17 giờ 00.

Đối với trang thiết bị y tế đã sử dụng lâu năm, đơn vị phải thực hiện hiệu chỉnh, kiểm chuẩn theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

Cơ sở phải đáp ứng các quy định của pháp luật về an toàn chịu lực, phòng cháy và chữa cháy, kiểm soát nhiễm khuẩn, bảo vệ môi trường; bảo đảm đủ điện, nước phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Liên quan đến Giấy phép hoạt động số 01223/BD-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/4/2024 trước đây sẽ được điều chỉnh đồng bộ theo hệ thống số Giấy phép hoạt động của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đây là ý kiến của Sở Y tế gửi đến Công ty TNHH Chăm sóc sức khỏe The Moon để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Phòng Nghiệp vụ Y;
- UBND phường Lái Thiêu;
- Lưu: VT, QLDVYT (NTNH).



GIÁM ĐỐC

Tăng Chí Thượng